

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO
ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**

**Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
đã được soát xét**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-30
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11-30



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hoa Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Tiểu	Ủy viên
Ông Nguyễn Kiến Thiết	Ủy viên
Ông Phạm Mạnh Hà	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Mạnh Hà	Tổng giám đốc	
Ông Đoàn Văn Quý	Phó Tổng giám đốc	
Ông Hà Tiến Lực	Phó Tổng giám đốc	
Ông Phạm Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Phó Tổng giám đốc	Bỏ nhiệm từ 01/05/2012
Ông Hoàng Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	Miễn nhiệm từ 01/05/2012

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Dương Việt Nga	Trưởng ban
Ông Phạm Tuấn Anh	Thành viên
Ông Tạ Đình Lân	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

105-
G T
KIỂM
VỤ T
KINH K
KIỂM
1/1/11

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2012



Số: 1128/2012/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Kính gửi: **Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội được lập ngày 10 tháng 08 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2012

Vũ Xuân Biền

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 0743/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

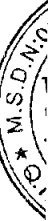
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		329.594.767.717	260.012.389.379
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	101.775.771.406	52.304.741.886
111	1. Tiền		12.368.771.406	11.579.741.886
112	2. Các khoản tương đương tiền		89.407.000.000	40.725.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	16.101.000.000	23.880.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		16.101.000.000	23.880.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		120.719.287.986	91.477.606.181
131	1. Phải thu của khách hàng		119.237.690.906	87.128.232.469
132	2. Trả trước cho người bán		10.286.883.954	14.202.603.146
135	5. Các khoản phải thu khác	5	822.533.928	1.032.612.054
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(9.627.820.802)	(10.885.841.488)
140	IV. Hàng tồn kho	6	86.329.330.230	87.114.272.185
141	1. Hàng tồn kho		86.329.330.230	87.114.272.185
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.669.378.095	5.235.769.127
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		424.118.935	606.971.096
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		215.838.389	34.484.952
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	7	2.288.194.081	2.635.884.109
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.741.226.690	1.958.428.970
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		479.955.051.914	447.897.493.425
220	II. Tài sản cố định		131.825.601.814	103.644.131.632
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	125.883.559.204	93.278.874.307
222	- Nguyên giá		225.760.518.482	186.773.673.961
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(99.876.959.278)	(93.494.799.654)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	2.331.821.985	2.398.609.891
228	- Nguyên giá		3.144.071.126	3.120.071.126
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(812.249.141)	(721.461.235)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	3.610.220.625	7.966.647.434
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	339.616.823.691	335.842.973.365
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		339.616.823.691	335.842.973.365
260	V. Tài sản dài hạn khác		8.512.626.409	8.056.552.878
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	8.512.626.409	7.557.915.309
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.2	-	498.637.569
269	VI. Lợi thế thương mại		-	353.835.550
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		809.549.819.631	707.909.882.804

11105-
CÔNG TY
NHIỆM VỤ
VỤ TỰ
HÌNH KẾ TO
KIỂM TOI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		292.122.192.570	194.084.189.220
310	I. Nợ ngắn hạn		277.021.343.873	184.740.824.153
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	56.955.297.072	51.241.562.405
312	2. Phải trả người bán		70.388.025.463	29.090.563.667
313	3. Người mua trả tiền trước		25.753.791.729	26.191.453.383
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	4.160.007.526	4.885.286.657
315	5. Phải trả người lao động		11.133.603.436	7.978.028.522
316	6. Chi phí phải trả	16	5.541.374.695	6.111.428.960
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	84.235.389.291	45.582.346.288
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		14.286.728.701	11.207.591.488
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.567.125.960	2.452.562.783
330	II. Nợ dài hạn		15.100.848.697	9.343.365.067
333	3. Phải trả dài hạn khác		1.649.885.000	1.500.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	18	7.764.032.947	-
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		5.686.930.750	746.237.636
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		-	7.097.127.431
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		481.544.654.048	473.750.636.492
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	480.831.922.538	472.979.090.696
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		320.000.000.000	320.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.510.470	91.683.218
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	1.222.118
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		4.579.827.160	1.565.844.236
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		1.183.590.898	647.423.757
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		155.065.994.010	150.672.917.367
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		712.731.510	771.545.796
432	1. Nguồn kinh phí		(29.000.000)	(29.000.000)
433	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		741.731.510	800.545.796
439	C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		35.882.973.013	40.075.057.092
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		809.549.819.631	707.909.882.804



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
4. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		3.813.793.877	3.813.793.877
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		667,57	318,08

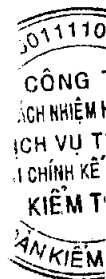


Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2012



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012
			đến 30/06/2012 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	245.068.334.069
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	1.234.904.717
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	243.833.429.352
11	4. Giá vốn hàng bán	23	191.547.667.646
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		52.285.761.706
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	19.160.509.977
22	7. Chi phí tài chính	25	3.729.680.160
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		3.576.453.148
24	8. Chi phí bán hàng	26	15.878.426.565
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	19.364.890.496
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		32.473.274.462
31	11. Thu nhập khác		378.292.667
32	12. Chi phí khác		260.846.149
40	13. Lợi nhuận khác		117.446.518
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		15.523.716.188
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		48.114.437.168
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	28.1	3.729.392.627
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	28.2	498.637.569
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		43.886.406.972
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		3.487.947.628
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		<u>40.398.459.344</u>
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	1.262



[Signature]
Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng

[Signature]
Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)
Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		279.895.164.414
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(214.237.604.780)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(38.541.786.140)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(4.796.707.055)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(3.194.637.851)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		55.916.314.362
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(22.040.538.297)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		53.000.204.653
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(19.526.595.210)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		384.272.724
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(41.287.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		44.946.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		18.588.081.857
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		3.104.759.371
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		44.863.322.181
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(31.385.554.567)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20.110.480.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.632.712.386)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		49.472.251.638



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		52.304.741.886
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.222.118)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u><u>101.775.771.406</u></u>



Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2012

105-
G TY
M HỮU
TƯ V
KẾ TOÁN
TOÁN
M-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội là công ty cổ phần được chuyển đổi (cổ phần hóa) từ Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Chế tạo Điện cơ Hà Nội theo Quyết định số 1531/QĐ-BCT ngày 25 tháng 03 năm 2009 và Quyết định số 3013/QĐ-BCT ngày 15 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Công ty chính thức chuyển sang hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/07/2009 căn cứ vào Công văn số 7224/BCT-TC ngày 27/07/2009 của Bộ Công thương.

Trụ sở chính của Công ty: Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 320.000.000.000 đồng; tương đương 32.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Công ty có các công ty con sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	Số 37, Đại lộ Hồ Chí Minh, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
- Công ty Cổ phần Điện cơ Hà Nội	KCN Lê Minh Xuân, Quận Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Cơ điện Hà Nội	Xóm 6, Xã Đông Ngạc, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn, Huyện Từ Liêm, TP Hà Nội

Công ty có các công ty liên kết sau:

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ</u>
- Công ty TNHH SAS-CTAMAD	Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 12.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy phát điện, máy bơm, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220KV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu

Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 30 tháng 06 năm 2012. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm kế toán với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Bất lợi kinh doanh

Bất lợi thương mại là phần phụ trội lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng đánh giá được của công ty con, công ty liên kết và đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày diễn ra nghiệp vụ mua công ty so với mức giá mua công ty. Bất lợi thương mại được hạch toán ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 40 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 30 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 12 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06 năm

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

111
CÔNG
CHÍNH
TỔNG
KẾ
TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

05-C
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHẾ TẠO
ĐIỆN CƠ
HÀ NỘI
KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền mặt	63.672.543	295.337.252
Tiền gửi ngân hàng	12.305.098.863	11.284.404.634
Các khoản tương đương tiền (*)	89.407.000.000	40.725.000.000
	101.775.771.406	52.304.741.886

(*) Bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 đến 03 tháng tại các ngân hàng Thương mại với lãi suất 09%/năm đến 12%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn	13.901.000.000	-
Đầu tư ngắn hạn khác	2.200.000.000	23.880.000.000
	16.101.000.000	23.880.000.000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Phải thu về cổ phần hoá	9.040.000	21.520.000
Phải thu về người lao động về thuế TNCN	65.551.154	-
Phải thu về bảo hiểm xã hội	15.658.706	-
Phải thu về bảo hiểm y tế	16.985.741	-
Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	10.631.154	-
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	454.766.667	411.871.020
Phải thu khác	249.900.506	599.221.034
	822.533.928	1.032.612.054

6 . HÀNG TỒN KHO

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	26.960.325.104	27.904.913.062
Công cụ, dụng cụ	1.154.839.140	1.065.076.759
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.334.636.216	8.126.208.315
Thành phẩm	39.682.608.465	39.005.509.536
Hàng hoá	10.859.167.742	10.525.485.047
Hàng gửi đi bán	1.337.753.563	487.079.466
	86.329.330.230	87.114.272.185

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	719.597.410	508.506.697
Thuế Thu nhập cá nhân	1.943.873	4.542.113
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	1.566.652.798	2.122.835.299
	<u>2.288.194.081</u>	<u>2.635.884.109</u>

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Tạm ứng	1.741.226.690	1.958.428.970
	<u>1.741.226.690</u>	<u>1.958.428.970</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu kỳ	79.506.077.008	83.632.908.280	21.092.850.794	2.504.187.879	37.650.000	186.773.673.961
Số tăng trong kỳ	33.166.343.499	4.346.023.026	1.852.014.145	-	-	39.364.380.670
- Mua sắm mới	-	1.091.781.398	237.705.606	-	-	1.329.487.004
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	33.166.343.499	3.254.241.628	1.614.308.539	-	-	38.034.893.666
Số giảm trong kỳ	(74.337.750)	(303.198.399)	-	-	-	(377.536.149)
- Thanh lý, nhượng bán	(74.337.750)	(296.698.399)	-	-	-	(371.036.149)
- Giảm khác	-	(6.500.000)	-	-	-	(6.500.000)
Số dư cuối kỳ	112.598.082.757	87.675.732.907	22.944.864.939	2.504.187.879	37.650.000	225.760.518.482
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu kỳ	31.139.292.874	48.212.625.256	12.395.128.758	1.720.798.598	26.954.168	93.494.799.654
Số tăng trong kỳ	1.902.014.520	3.515.450.355	988.746.764	191.454.712	7.912.500	6.605.578.851
- Trích khấu hao	1.564.641.564	3.121.034.441	802.134.314	172.251.475	7.912.500	5.667.974.294
- Tăng khác	337.372.956	394.415.914	186.612.450	19.203.237	-	937.604.557
Số giảm trong kỳ	(16.769.497)	(206.649.730)	-	-	-	(223.419.227)
- Thanh lý, nhượng bán	(16.769.497)	(206.649.730)	-	-	-	(223.419.227)
Số dư cuối kỳ	33.024.537.897	51.521.425.881	13.383.875.522	1.912.253.310	34.866.668	99.876.959.278
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu kỳ	48.366.784.134	35.420.283.024	8.697.722.036	783.389.281	10.695.832	93.278.874.307
Số dư cuối kỳ	79.573.544.860	36.154.307.026	9.560.989.417	591.934.569	2.783.332	125.883.559.204

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu kỳ	3.038.689.253	18.000.000	63.381.873	3.120.071.126
Số tăng trong kỳ	-	24.000.000	-	24.000.000
- Mua sắm mới	-	24.000.000	-	24.000.000
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	3.038.689.253	42.000.000	63.381.873	3.144.071.126
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu kỳ	669.864.717	18.000.000	33.596.518	721.461.235
Số tăng trong kỳ	81.506.082	2.666.668	6.615.156	90.787.906
- Trích khấu hao	81.506.082	2.666.668	6.615.156	90.787.906
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	751.370.799	20.666.668	40.211.674	812.249.141
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu kỳ	2.368.824.536	-	29.785.355	2.398.609.891
Số dư cuối kỳ	2.287.318.454	21.333.332	23.170.199	2.331.821.985

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	3.524.204.170	7.870.652.404
- Các công trình khác của các công ty con	3.524.204.170	7.870.652.404
Mua sắm tài sản cố định	86.016.455	36.588.928
- Mua máy đập 100T, 110T	86.016.455	36.588.928
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	59.406.102
- Máy móc của công ty mẹ	-	59.406.102
	3.610.220.625	7.966.647.434

12 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	339.616.823.691	335.842.973.365
- Công ty TNHH SAS - CTAMAD	339.616.823.691	335.842.973.365
	339.616.823.691	335.842.973.365

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2012 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH SAS - CTAMAD	Thành phố Hà Nội	35,00%	35,00%	Kinh doanh khách sạn, dịch vụ du lịch

11110
CÔNG
CH NHIỆM
CH VỤ
CHÍNH K
KIỂM
AN KIẾ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Giá trị lợi thế kinh doanh của quyền sử dụng đất	2.662.604.574	2.864.827.704
Chi phí thuê đất	2.590.557.374	-
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	1.000.697.410	696.350.800
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chờ phân bổ	801.172.767	3.638.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.457.594.284	3.993.098.805
	8.512.626.409	7.557.915.309

14 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Vay ngắn hạn	56.955.297.072	51.241.562.405
- Vay ngân hàng	1.906.097.072	11.834.362.405
- Vay tổ chức khác	43.772.200.000	31.202.200.000
- Vay cá nhân	11.277.000.000	8.205.000.000
	56.955.297.072	51.241.562.405

Chi tiết vay ngắn hạn

	30/06/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam ⁽¹⁾	42.572.200.000	31.072.200.000
Trường Cao Đẳng Công nghệ Hà Nội	-	130.000.000
Công đoàn Trường Cao Đẳng Công nghệ Hà Nội ⁽²⁾	100.000.000	-
Công đoàn Công ty cổ phần chế tạo điện cơ Hà Nội ⁽³⁾	1.100.000.000	-
Cán bộ công nhân viên ⁽⁴⁾	11.277.000.000	8.205.000.000
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hải Dương	-	7.767.478.405
Ngân hàng khác	1.906.097.072	4.066.884.000
	56.955.297.072	51.241.562.405

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn

(1) Bao gồm các hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay vốn số 016/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 08/01/2009, hợp đồng vay vốn số 012/2009/HĐVV/TBĐVN-CTAMAD ngày 19/10/2009 và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Số tiền cho vay là 20 tỷ đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn vay: 30/06/2012;
 - + Lãi suất cho vay: 13%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
 - + Dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2012 là 20.000.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn (tiếp theo)

- Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVV/TBĐVN-HEM ngày 06/04/2011, và các phụ lục gia hạn hợp đồng, với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Số tiền cho vay là 11.072.200.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn vay: 30/06/2012;
 - + Lãi suất cho vay: 13%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
 - + Dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2012 là 11.072.200.000 đồng.

 - Hợp đồng vay vốn số 01/2012/HĐVV/TBĐVN-CTB ngày 01/06/2012, với các điều khoản chi tiết sau:
 - + Tổng số tiền vay: 10.000.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn đầu tư kinh doanh 2012;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 12 tháng từ ngày 01/06/2012 đến 31/05/2013;
 - + Lãi suất cho vay: 12%/năm, có thể thay đổi sau khi 3 tháng xem xét;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp;
 - + Dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2012 là 10.000.000.000 đồng.

 - Hợp đồng vay vốn Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam của Công ty CP Cơ điện Hà Nội, số dư gốc vay tại thời điểm 30/06/2012 là 1.500.000.000 đồng.
- (2) Bao gồm Hợp đồng vay vốn số 01/2011/HĐVV/TCKT ngày 29/11/2011, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền cho vay là 100.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn vay: không xác định;
 - + Lãi suất cho vay: 11%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
 - + Dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2012 là 100.000.000 đồng.
- (3) Bao gồm Hợp đồng vay vốn số 01/2012/HĐVV/TCKT ngày 06/02/2012, 02/2012/HĐVV/TCKT ngày 20/04/2012, với các điều khoản chi tiết sau:
- + Số tiền cho vay là 1.100.000.000 đồng;
 - + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
 - + Thời hạn vay: không xác định;
 - + Lãi suất cho vay: 11%/năm;
 - + Các hình thức bảo đảm tiền vay: cho vay không có tài sản đảm bảo;
 - + Dư nợ gốc vay tại thời điểm 30/06/2012 là 1.100.000.000 đồng.
- (4) Huy động vốn vay của cán bộ công nhân viên Công ty để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, với lãi suất huy động phù hợp với lãi suất thị trường trong từng thời kỳ, thời hạn vay không xác định.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	1.077.237.810	2.332.864.101
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	27.402.274	29.531.402
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.634.671.581	2.176.053.582
Thuế Thu nhập cá nhân	393.764.196	346.837.572
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	26.931.665	-
	<u>4.160.007.526</u>	<u>4.885.286.657</u>

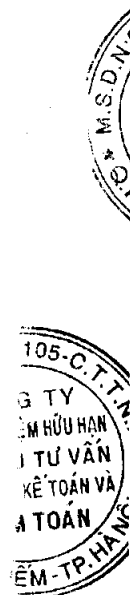
Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Trích trước chi phí cho các công trình	3.070.875.500	3.070.875.500
Trích trước chi phí lãi vay	1.471.152.291	2.658.441.198
Trích trước chi phí phải trả khác	999.346.904	382.112.262
	<u>5.541.374.695</u>	<u>6.111.428.960</u>

17 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	333.843.563	449.813.739
Bảo hiểm xã hội	581.470.333	7.478.217
Bảo hiểm y tế	12.673.707	8.654.040
Phải trả về cổ phần hoá	35.244.009.192	35.293.894.192
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.600.000	84.300.000
Phải trả cổ tức cho cổ đông	18.289.520.000	-
Phải trả Công ty TNHH SAS - CTAMAD	29.120.000.000	-
Phải trả, phải nộp khác	618.272.496	9.738.206.100
	<u>84.235.389.291</u>	<u>45.582.346.288</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

18 . VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Vay dài hạn	7.764.032.947	-
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Hải Dương (*)	7.764.032.947	-
	<u><u>7.764.032.947</u></u>	<u><u>-</u></u>

Thông tin bổ sung cho các khoản vay dài hạn

(*) Hợp đồng tín dụng số 30.03.12.031.01/HĐTD ngày 30/03/2012, với các điều khoản chi tiết sau:

- + Số tiền ngân hàng cho vay: 16.000.000.000 đồng;
- + Mục đích vay: Đầu tư xây dựng nhà xưởng cơ khí và bể thử bom thuộc dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy chế tạo bom Hải Dương";
- + Thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
- + Lãi suất cho vay: Áp dụng theo phương thức thả nổi bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ nhưng không thấp hơn sản lãi suất cho vay theo quy định của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong từng thời kỳ;
- + Hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm đầy đủ bằng tài sản, áp dụng biện pháp bảo đảm bổ sung (trong đó tài sản bổ sung hiện tại là toàn bộ nhà xưởng, MMTB của Công ty và tài sản bổ sung trong tương lai là toàn bộ tài sản hình thành từ dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng cơ khí và bể thử bom sẽ được bổ sung sau khi hoàn thành).

00111
CÔNG
TÁC NGHIỆP
HỊCH VỤ
TÀI CHÍNH
KIỂM
KIỂM

2
1
*

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

19 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu kỳ	320.000.000.000	91.683.218	1.222.118	1.565.844.236	647.423.757	150.672.917.367	472.979.090.696
Lãi/lỗ trong kỳ	-	-	-	-	-	40.398.459.344	40.398.459.344
Trích lập các quỹ	-	-	-	1.709.143.457	445.022.643	(5.404.166.100)	(3.250.000.000)
Chi trả cổ tức kỳ trước	-	-	-	-	-	(38.400.000.000)	(38.400.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	(1.222.118)	-	-	-	(1.222.118)
Tăng giảm khác	-	(89.172.748)	-	1.304.839.467	91.144.498	7.798.783.399	9.105.594.616
Số dư cuối kỳ này	<u>320.000.000.000</u>	<u>2.510.470</u>	<u>-</u>	<u>4.579.827.160</u>	<u>1.183.590.898</u>	<u>155.065.994.010</u>	<u>480.831.922.538</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu kỳ	Tỷ lệ
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam	260.722.000.000	81,48%	260.722.000.000	81,48%
Vốn góp của cổ đông khác	59.278.000.000	18,52%	59.278.000.000	18,52%
	<u>320.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>320.000.000.000</u>	<u>100%</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Kỳ này</u>
	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	320.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	320.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	320.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	38.400.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận kỳ trước</i>	38.400.000.000

d) Cổ phiếu

	<u>Cuối kỳ</u>	<u>Đầu kỳ</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.000.000	32.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.000.000	32.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.000.000	32.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.000.000	32.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

e) Các quỹ công ty

	<u>30/06/2012</u>	<u>01/01/2012</u>
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.579.827.160	1.565.844.236
Quỹ dự phòng tài chính	1.183.590.898	647.423.757
	<u>5.763.418.058</u>	<u>2.213.267.993</u>

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Từ 01/01/2012</u>
	<u>đến 30/06/2012</u>
	VND
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	208.545.418.121
Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.961.765.948
Doanh thu khác	561.150.000
	<u>245.068.334.069</u>

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	<u>Từ 01/01/2012</u>
	<u>đến 30/06/2012</u>
	VND
Hàng bán bị trả lại	1.234.904.717
	<u>1.234.904.717</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

22 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm và hàng hóa	207.310.513.404
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	35.961.765.948
Doanh thu khác	561.150.000
	<u>243.833.429.352</u>

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

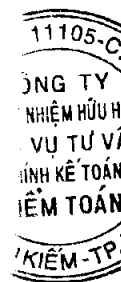
	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	164.697.958.064
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26.849.709.582
	<u>191.547.667.646</u>

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	6.033.377.504
Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.597.600.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	529.532.473
	<u>19.160.509.977</u>

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Lãi tiền vay	3.576.453.148
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	32.965.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	33.892.012
Chi phí tài chính khác	86.370.000
	<u>3.729.680.160</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012**26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	403.417.715
Chi phí nhân công	1.882.025.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	263.201.470
Chi phí bảo hành	3.118.952.707
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.529.257.254
Chi phí khác bằng tiền	7.681.572.311
	15.878.426.565

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, đồ dùng	1.341.861.302
Chi phí nhân công	7.781.099.243
Chi phí khấu hao tài sản cố định	981.492.930
Thuế, phí, lệ phí	344.191.000
Chi phí dự phòng	(1.258.020.686)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.935.908.579
Chi phí khác bằng tiền	7.238.358.128
	19.364.890.496

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**28.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.729.392.627
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3.729.392.627

28.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	30/06/2012
	VND
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào Báo cáo kết quả kinh doanh	498.637.569
Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	498.637.569
	498.637.569



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘIKm12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	40.398.459.344
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	40.398.459.344
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	32.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.262

30 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

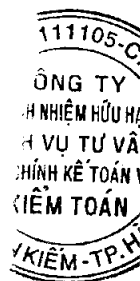
Các loại công cụ tài chính của Công ty

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2012		01/01/2012	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	101.775.771.406	-	52.304.741.886	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	120.060.224.834	(9.627.820.802)	88.160.844.523	(10.885.841.488)
Đầu tư ngắn hạn	16.101.000.000	-	23.880.000.000	-
Cộng	237.936.996.240	(9.627.820.802)	164.345.586.409	(10.885.841.488)
			Giá trị sổ kế toán	
			30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			64.719.330.019	51.241.562.405
Phải trả người bán, phải trả khác			154.623.414.754	74.672.909.955
Chi phí phải trả			5.541.374.695	6.111.428.960
			224.884.119.468	132.025.901.320

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

Km12, Quốc lộ 32, Xã Phú Diễn,
Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

Rủi ro thanh khoản


Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

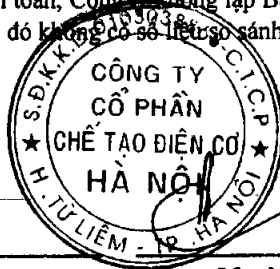
31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

32 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 chưa được kiểm toán, Công ty không lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/06/2011 do đó không có số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ.


Nguyễn Thị Thanh Mai
Kế toán trưởng



Phạm Mạnh Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2012